

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu:

1. Giới thiệu về dự án:

- Tên dự toán: Mua Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc cho Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long.

- Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long.

- Địa điểm: Số 301 Trần Phú, Phường Phước Hậu, tỉnh Vĩnh Long.

- Nguồn vốn: Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của đơn vị.

2. Giới thiệu về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói số 2: Mua Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc cho Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long.

- Giá gói thầu: 488.577.180 đồng

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước, qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II năm 2026.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày.

- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

II. Mục tiêu công việc:

1. Mục tiêu công việc:

- Đảm bảo cho việc tuân thủ pháp luật, đồng thời có thể giải quyết nhanh chóng quyền lợi khi xảy ra sự cố cháy, nổ và các rủi ro khác liên quan đến tài sản (*Đính kèm theo danh mục tài sản theo bảng dự toán lập ngày 10/02/206 kèm theo Quyết định số 311/QĐ-BVĐK ngày 20/3/2026 về việc phê duyệt dự toán mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc cho Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long*).

2. Bên mua bảo hiểm và người mua bảo hiểm:

- Bên mua bảo hiểm là Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long.

- Người được bảo hiểm là Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long.

III. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

Người được bảo hiểm	Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long
Địa chỉ	Số 301 Trần Phú, Phường Phước Hậu, tỉnh Vĩnh Long

Thời hạn bảo hiểm	12 tháng (365 ngày kể từ ngày cấp giấy chứng nhận bảo hiểm).
Địa điểm bảo hiểm	Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long (Danh mục tài sản thuộc Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long theo bảng dự toán lập ngày 10/02/2026 kèm theo Quyết định số 311/QĐ-BVĐK ngày 20/3/2026 về việc phê duyệt dự toán mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc cho Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long).
Loại hình bảo hiểm	Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc theo quy định tại Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 và Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ
Số tiền bảo hiểm (dự kiến)	Giá trị: 888.322.145.457 VNĐ (Bằng chữ: Tám trăm tám mươi tỷ ba trăm hai mươi triệu một trăm bốn mươi lăm ngàn bốn trăm năm mươi bảy đồng), Trong đó: + Gói xây lắp: 122.603.668.405 VNĐ. + Gói thiết bị: 745.718.477.052 VNĐ. + Thuốc, Hóa chất, vật tư y tế: 20.000.000.000 VNĐ.
Phạm vi bảo hiểm và quy tắc bảo hiểm	Phạm vi bảo hiểm bao gồm những tổn thất trực tiếp, bất ngờ không lường trước được xảy ra đối với tài sản của người được bảo hiểm (Chi tiết bảng Danh mục tài sản đính kèm theo bảng dự toán lập ngày 10/02/2026 kèm theo Quyết định số 311/QĐ-BVĐK ngày 20/3/2026 về việc phê duyệt dự toán mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc cho Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long) do những nguyên nhân thuộc trách nhiệm bảo hiểm được quy định trong: - Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng. - Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Điều khoản bổ sung	1) Điều khoản loại trừ rủi ro chiến tranh, khủng bố. 2) Điều khoản loại trừ và hạn chế cấm vận. 3) Điều khoản bảo hiểm dưới giá trị. 4) Điều khoản loại trừ rủi ro máy tính. 5) Điều khoản loại trừ bệnh truyền nhiễm (LMA 5394) 6) Người được bảo hiểm cam kết tuân thủ quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; 7) Người được bảo hiểm cam kết có bảo vệ 24/24 tại địa điểm được bảo hiểm; 8) Điều khoản bảo hiểm cho các tổn thất gây ra bởi đình công, gây rối, bạo loạn dân sự (Giới hạn trách nhiệm: 1.000.000.000 đồng/vụ tổn thất, và là tổng giới hạn trách nhiệm trong suốt thời hạn bảo hiểm); 9) Điều khoản về bảo hiểm các tài sản khác (Giới hạn trách nhiệm: 1.000.000.000 đồng/vụ tổn thất, với điều kiện cung cấp danh mục khi ký kết hợp đồng bảo hiểm và đã bao gồm trong số tiền bảo hiểm); 10) Điều khoản về thay đổi và bổ sung tài sản (Giới hạn trách nhiệm: 10.000.000.000 đồng/giá trị mỗi hợp đồng); 11) Điều khoản về thỏa thuận giám định viên; 12) Điều khoản về chi phí kiến trúc sư, giám định viên, tư vấn, kỹ sư (Giới hạn trách nhiệm: 1.000.000.000 đồng/vụ tổn thất); 13) Điều khoản về tự động bảo hiểm cho các tài sản tăng thêm (Giới hạn trách nhiệm: 10% số tiền bảo hiểm, thông báo trong 30 ngày); 14) Điều khoản về tự động mở rộng thời hạn bảo hiểm (Giới hạn trách nhiệm: 30 ngày); 15) Điều khoản về chi phí soạn thảo lại dữ liệu và chi phí lập hồ sơ bồi thường (Giới hạn trách nhiệm: 1.000.000.000 đồng/vụ tổn thất); 16) Điều khoản mô tả/phân loại tài sản được bảo hiểm; 17) Điều khoản về sai sót và nhầm lẫn; 18) Điều khoản về chi phí chữa cháy (Giới hạn trách nhiệm: 1.000.000.000 đồng/vụ tổn thất); 19) Điều khoản về di chuyển nội bộ (Giới hạn trách
--------------------	--

	nhiệm: 10% số tiền bảo hiểm/vụ tổn thất); 20) Thông báo tổn thất (30 ngày); 21) Điều khoản về thanh toán bồi thường tạm ứng (Giới hạn trách nhiệm: 50% giá trị tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm); 22) Điều khoản về dọn dẹp hiện trường sau tổn thất (Giới hạn trách nhiệm: 1.000.000.000 đồng/vụ tổn thất); 23) Điều khoản di dời tạm thời (Giới hạn trách nhiệm: 1.000.000.000 đồng/vụ tổn thất); 24) Điều khoản về sửa chữa tạm thời (Giới hạn trách nhiệm: 1.000.000.000 đồng/vụ tổn thất); 25) Điều khoản chấm dứt và khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm. (Doanh nghiệp bảo hiểm được phép cho thêm các điều khoản bổ sung có lợi cho Chủ đầu tư và chào tăng mức giới hạn trách nhiệm của các điều khoản bổ sung nêu trên. Trường hợp nhà thầu chào thêm các điều khoản gây bất lợi hoặc giảm giới hạn các điều khoản theo quy định tại E-HSMT thì được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu).														
Mức khấu trừ	Đối với cháy nổ bắt buộc: Mức khấu trừ áp dụng tuân thủ theo quy định tại Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025, cụ thể như sau: <i>Đơn vị tính: triệu đồng</i> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Số tiền bảo hiểm</th><th>Mức khấu trừ bảo hiểm</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Đến 2.000</td><td>4</td></tr> <tr> <td>Trên 2.000 đến 10.000</td><td>10</td></tr> <tr> <td>Trên 10.000 đến 50.000</td><td>20</td></tr> <tr> <td>Trên 50.000 đến 100.000</td><td>40</td></tr> <tr> <td>Trên 100.000 đến 200.000</td><td>60</td></tr> <tr> <td>Trên 200.000</td><td>100</td></tr> </tbody> </table>	Số tiền bảo hiểm	Mức khấu trừ bảo hiểm	Đến 2.000	4	Trên 2.000 đến 10.000	10	Trên 10.000 đến 50.000	20	Trên 50.000 đến 100.000	40	Trên 100.000 đến 200.000	60	Trên 200.000	100
Số tiền bảo hiểm	Mức khấu trừ bảo hiểm														
Đến 2.000	4														
Trên 2.000 đến 10.000	10														
Trên 10.000 đến 50.000	20														
Trên 50.000 đến 100.000	40														
Trên 100.000 đến 200.000	60														
Trên 200.000	100														
Tỉ lệ phí (chưa bao gồm 10% VAT)	 % (do nhà thầu chào tuân thủ theo Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 và Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ)														

Phí bảo hiểm (chưa bao gồm 10% VAT)	đồng (do nhà thầu chào tuân thủ theo Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 và Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ)
Thuế VAT	đồng
Phí bảo hiểm (gồm 10% VAT)	Đồng (do nhà thầu chào)
Hồ sơ giám định tài sản và Hồ sơ yêu cầu bồi thường.	- Giám định: trong vòng 24h kể từ khi nhận được thông báo yêu cầu bồi thường, đơn vị bảo hiểm có trách nhiệm cử giám định hoặc chỉ định tổ chức giám định độc lập để đánh giá và lập báo cáo các tổn thất trong thời hạn không quá 07 ngày kể từ ngày giám định. Đồng thời bên mua bảo hiểm cũng có quyền tương tự và tự chi trả các chi phí giám định do bên mua chỉ định (nếu có). - Hồ sơ yêu cầu bồi thường bao gồm: + Thông báo bằng văn bản yêu cầu bồi thường của bên mua bảo hiểm; + Bản sao Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm; + Bản sao Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tại thời điểm gần nhất thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm; + Báo cáo giám định của tổ chức giám định; + Văn bản kết luận hoặc thông báo về nguyên nhân tổn thất của Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hoặc cơ quan có thẩm quyền khác hoặc các bằng chứng chứng minh tổn thất; + Bản kê khai thiệt hại và các hóa đơn thể hiện chi phí sửa chữa, chi phí khắc phục, chi phí thiệt hại, tổn thất liên quan; + Các giấy tờ khác có liên quan. + Thời gian bồi thường: tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ.

Lưu ý:

- Giá nhà thầu chào phải tuyệt đối tuân thủ Tỷ lệ phí bảo hiểm quy định tại Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 và Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Trường hợp Nhà thầu chào thấp hơn mức

phí bảo hiểm tối thiểu áp dụng cho từng danh mục mua bảo hiểm thì E-HSDT của Nhà thầu sẽ không được xem xét đánh giá.

- Nhà thầu phải đính kèm bảng chào phí bảo hiểm chi tiết cho từng danh mục mua bảo hiểm trong E-HSDT của nhà thầu

- Trường hợp có từ 02 nhà thầu trở lên có giá tốt nhất ngang nhau thì áp dụng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu (theo mục 28 Chương I - CDNT) cho đến khi LC được nhà thầu)

IV. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận: Nhà thầu nêu cụ thể về mức khấu trừ, các điều khoản có tạo điều kiện có lợi cho chủ đầu tư;

2. Kế hoạch công tác.

V. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

- Đơn vị bảo hiểm thanh toán toàn bộ số tiền bồi thường cho người được bảo hiểm trong thời gian không quá 30 ngày kể từ ngày người được bảo hiểm cung cấp đầy đủ hồ sơ yêu cầu bồi thường;

- Trường hợp có tổn thất và các bên thống nhất sử dụng đơn vị giám định độc lập do bên B đề nghị và bên A chấp thuận, kết luận của cơ quan giám định đó được lấy làm cơ sở để hai bên xác nhận giá trị bồi thường.